

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018-2019

Tên học phần: Anh văn chuyên ngành dược

Mã học phần: 000422

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 45

Phân bổ thời gian: học kỳ 4

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 05	P 10	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1 và Anh văn căn bản 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tiếng Anh – TTDTCDR& PTNNL

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Hiểu và ứng dụng từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh trong đọc hiểu các tài liệu chuyên môn về ngành nghề Dược, Dược lý học, loại thuốc và dạng thuốc, công dụng và cách sử dụng một số loại thuốc...

MT2: Ôn lại những chủ điểm ngữ pháp được trình bày ngắn gọn và lồng ghép vào bài học, bài tập.

MT3: Nắm được những kiến thức về y học ở mức tổng quan, những kiến thức về Dược học ở mức độ chuyên môn, đồng thời cũng đi sâu vào giới thiệu những vấn đề xã hội thực tế, kiến thức thực tế của ngành Dược học.

• Về kỹ năng

MT4: Kỹ năng phân tích các tình huống giao tiếp chuyên ngành đơn giản về các chủ đề đã học.

MT5: Kỹ năng phân tích đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành Dược học bằng tiếng Anh và kỹ năng làm bài tập chuyên ngành về từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu.

MT6: Kỹ năng thực hiện bài báo cáo tiếng Anh chuyên ngành bằng chương trình Powerpoint và kỹ năng trình bày nhóm trước lớp.

MT7: Phát triển kỹ thuật ứng dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ dịch thuật và phân tích tiếng Anh chuyên ngành nhanh và hiệu quả.

• Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT8: Có khả năng làm việc độc lập, hỗ trợ nhau trong quá trình làm việc nhóm học tiếng Anh và có thái độ hợp tác trong ứng xử, giao tiếp với mọi người và có khả năng sáng tạo trong học tập.

MT9: Nhận thức tầm quan trọng việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành để chủ động nghiên cứu và nâng cao khả năng tự học tiếng Anh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
000422	Anh Văn Chuyên Ngành Dược	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
		0	2	1	0	0	0	0	0
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		2	0	2	1	1	1	2	1
		PO17	PO18	PO19	PO20	PO21			
0	0	0	1	1					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1 MT3	CO1	Biết được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh để trình bày về ngành nghề Dược, Dược lý học và việc sử dụng của số loại thuốc thông thường kèm theo những cảnh báo.	PO2, PO3
MT2 MT5	CO2	Phân tích được các dạng bài tập ngữ pháp chuyên ngành và các bài đọc hiểu chuyên ngành	PO2, PO3
MT3 MT4	CO3	Hiểu những vấn đề xã hội thực tế của ngành Dược học. Ứng dụng vào các tình huống giao tiếp chuyên ngành đơn giản.	PO2, PO3
MT1 MT2 MT5	CO4	Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về ngành nghề dược, thuốc từ thiên nhiên, phân loại thuốc và tác động của thuốc.	PO2, PO3
MT1 MT2 MT5	CO5	Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về tác dụng phụ của thuốc, cơ chế tác động của thuốc vào cơ thể	PO2, PO3
MT1 MT2 MT5	CO6	Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về dược lý của một số loại thuốc quan trọng –phổ biến trên thị trường	PO2, PO3
MT1 MT2 MT5	CO7	Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về việc tiêm thuốc và cách đo lường thuốc	PO2, PO3
Kỹ năng			
MT1 MT5	CO8	Vận dụng được kiến thức tiếng Anh và thực hiện được việc trình bày nhóm một số bài thuốc, dược	PO9, PO12, PO13, PO14, PO15, PO16

MT6 MT7 MT8		liệu bằng tiếng Anh, và dịch thuật các đoạn đơn giản từ Anh sang Việt và ngược lại.	
MT5 MT7	CO9	Ứng dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ dịch thuật và phân tích tiếng Anh chuyên ngành nhanh và hiệu quả.	PO9, PO12, PO13, PO14, PO15, PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 MT9	CO10	Nhận thức tầm quan trọng việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành để chủ động nghiên cứu và nâng cao khả năng tự học tiếng Anh.	PO20, PO21.

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn chuyên ngành Dược nhằm cung cấp và trang bị từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành Dược cho sinh viên. Môn học bao gồm các bài đọc và bài tập liên quan về lĩnh vực Dược học phù hợp với giai đoạn học và gắn liền với kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Dược. Đồng thời, môn học có phần hướng dẫn thực tập và cách thực hiện bài báo cáo tiếng Anh bằng chương trình Powerpoint. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: ngành nghề dược, phân loại thuốc, một số tác dụng phụ của thuốc, việc hấp thụ thuốc, thuốc thảo dược, cách sử dụng một số thuốc kháng sinh thông thường như Ampicillin, Penicillin, Tetracycline..., và công dụng của một số loại thuốc như vitamin hoặc streptomycin đối với cơ thể, an toàn thuốc, và đảm bảo chất lượng thuốc.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Trình bày nhóm	Sinh viên vận dụng được kiến thức tiếng Anh và tự tin hơn khi trình bày trước, và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm khi được hướng dẫn bày nhóm một số bài thuốc, dược liệu bằng tiếng Anh, và dịch thuật các đoạn đơn giản từ Anh sang Việt và ngược lại.	CO1, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
Thảo luận bài học	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO9, CO10
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào tự lượng giá năng lực	CO1, CO2, CO3, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO9, CO10

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia trình bày – báo cáo.
- Thảo luận nhóm hoặc ứng dụng dịch thuật tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Tham dự buổi học bắt buộc tối thiểu là 80%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO10	10
2	Bài tập cá nhân	0	Được cộng điểm vào điểm chuyên cần.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra định kỳ	10	Bài kiểm tra trắc nghiệm theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO8, CO10	10
4	Thuyết trình – Trình bày	20	Sinh viên thuyết trình nhóm được đánh giá theo bảng nhận xét của giảng viên	CO1, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10
5	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Huỳnh Châu Anh Khoa – Trần Thanh Nga (2018), *Bài giảng Anh văn chuyên ngành Dược*.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] University of Medical and Pharmaceutical – HoChiMinh city School of Basic Sciences, *English for pharmacy major*.

[3] Gareth Thomas. *Medicinal chemistry*, John Wiley & Son, Ltd, 2000.

[4] Đinh Đắc Phúc và Hồ Liên Biện (1998), *A Course in Medical English*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Unit 1: Pharmacy Profession		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Introduce knowledge of the pharmacy profession and present department of a pharmaceutical company. - Present knowledge about how to operate a pharmacy store. - Do exercises. 	[1]. Trang 4-10	CO1, CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, CO10.
	Unit 2: Drugs Interaction- Abuse and Pharmaceutical Industry.		
2	<ul style="list-style-type: none"> -Present knowledge of the usage of drugs and some things about pharmaceutical industry in English. - Use terminologies about drug and pharmaceutical industry in real situations - do exercises 	[1]. Trang 11-15.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, CO10.
	Unit 3: Drug Development – Natural Medicines		
3	<ul style="list-style-type: none"> . Present knowledge of some kinds of medicinal plants and their uses in English. - Use terminologies about natural medicine in real situations - do exercises 	[1]. Trang 16-19	CO1, CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, CO10.
	Unit 4: Medication – Drug Classification		
4	<ul style="list-style-type: none"> -Present knowledge of some forms of medicine and their uses in English - Use terminologies about symptoms and medical problems in real situations. - do exercises 	[1]. Trang 20-25.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, CO10.
	Unit 5: Adverse Drug Reaction		

5	<ul style="list-style-type: none"> . Present knowledge of some adverse reactions of medicines in English. - Use terminologies about symptoms and reactions in English. - do exercises 	[1]. Trang 26-30.	CO1, CO2, CO3, CO5, CO8, CO9, CO10.
Unit 6: Distribution, Metabolism and Elimination of Antibiotics			
6	<ul style="list-style-type: none"> - Present knowledge of some mechanism of antibiotics in English - Use terminologies about reaction and uses of drug in English. - do exercises 	[1]. Trang 31-32	CO1, CO2, CO3, CO5, CO8, CO9, CO10.
Unit 7: Administration and Absorption of Some Medicines			
7-8	<ul style="list-style-type: none"> - Present knowledge of the usage and some information of some common medicines in English. - Use terminologies about some medicines in real situations - do exercises <p>** Mid-term test</p>	[1]. Trang 33-38	CO1, CO2, CO3, CO6, CO8, CO9, CO10.
Unit 8: Using a Pharmacology Reference			
9	<ul style="list-style-type: none"> -Present knowledge of the prescribing information of some antibiotics - Use terminologies about using some popular antibiotics and antihistamine in giving treatment for patients in real situations. - do exercises 	[1] Trang 39-43.	CO1, CO2, CO3, CO6, CO8, CO9, CO10.
Unit 9: Dose – Response Relationship			
10-11	<ul style="list-style-type: none"> - Present how to measure and give some kinds of medicines and they way to give medicines in English. 	[1]. Trang 44-49	CO1, CO2, CO3, CO7, CO8, CO9,

	- Use terminologies about measuring and giving medicines in real situations. - do exercises		CO10.
	Unit 10: When and How to give Injection		
12	- Present how and when to give injection in English. - Use terminologies about sickness and medicine by injection in real situations. - do exercises	[1] Trang 50-54	CO1, CO2, CO3, CO7, CO8, CO9, CO10.
13	Students' presentations	U16, U17, U18, U19, U20, U21	CO1, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10.
14	Students' presentations	U22, U23, U24, U25, U26	CO1, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
15	Revision for the final test		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN
Đã ký

TRƯỞNG KHOA
Đã ký

HIỆU TRƯỞNG
Đã ký